

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 3 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Thu Thúy.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh là Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích L. (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Th. (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2022 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng khoảng thời gian về sau thường phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Huỳnh Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng có một đứa con chung tên Phan Huỳnh Nh (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/4/2004. Hiện nay đã trưởng thành nên bà L không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn ông Huỳnh Văn Th trình bày: Thừa nhận trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung là đúng, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Ngày 30/01/2023 ông Huỳnh Văn Th có đơn phản tố đối với nguyên đơn yêu cầu Tòa án chia đôi phần đất diện tích 184,5m² tọa lạc tại hẻm 76, đường Nguyễn Trãi thuộc khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang và căn nhà trên đất. Đến ngày 06/3/2023 ông Huỳnh Văn Th có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản trên.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Huỳnh Văn Th trình bày thống nhất yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích L. Về tài sản chung ông Thảo xin rút lại yêu cầu phản tố không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Các vấn đề còn lại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L khởi kiện về ly hôn đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Th. Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Văn Th có nơi cư trú tại khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, qua ý kiến trình bày của đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, không có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của bà L và ông Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp. Nay, bà Phạm Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Thảo là vợ chồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là không công nhận bà Phạm Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Th có quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Th có một con chung tên Phạm Huỳnh Nh, sinh ngày 06/4/2004. Hiện cháu Nh đã trưởng thành,

các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: không có.

[3] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Văn Th về việc yêu cầu chia đôi phần đất diện tích 184,5m² tọa lạc tại hẻm 76, đường Nguyễn Trãi, khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh và căn nhà trên đất. Đến ngày 06/3/2023 ông Th có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu trên. Đây là sự tự nguyện của đương sự không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn Th.

[4] Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Phạm Thị Bích L có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 9; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Th có quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Bích L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Bích L đã nộp theo biên lai thu số 0001771 ngày 24/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Huỳnh Văn Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Ông Th đã nộp xong.

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố về chia tài sản chung đối với phần đất diện tích 184,5m² tọa lạc tại hẻm 76, đường Nguyễn Trãi, khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang và căn nhà trên đất của ông Huỳnh Văn Th.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2023.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP Vị Thanh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Diệu Linh